

Số: 529 /BC-UBND

Vạn Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã Xuân Sơn năm 2018

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT về Thủ tục công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi Khoản 4, Điều 2, Chương I, Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Xuân Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 và đề nghị của Đoàn thẩm tra đánh giá cụ thể mức độ đạt từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới của các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vạn Ninh tại Biên bản số 02/BB-ĐTT ngày 02/10/2018 về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét công nhận xã Xuân Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và tình hình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đối với xã Xuân Sơn năm 2018 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: Từ 09h30 đến 11h00 ngày 02/10/2018.

1. Về hồ sơ:

Thành phần hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 của xã Xuân Sơn bao gồm các thành phần sau:

- Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Xuân Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 30/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2018 của xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 188/BC-UBND ngày 21/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đến năm 2017 của xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 21/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới năm 2017 của xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Biên bản cuộc họp ngày 24/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn về việc đề nghị xét công nhận xã Xuân Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã Xuân Sơn

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và đã tổ chức thực hiện quy hoạch

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Trên cơ sở Quy hoạch và đề án nông thôn mới đã được phê duyệt, UBND xã đã tiến hành công khai, công bố bản vẽ và thực hiện quy hoạch, rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, xây dựng quy chế nông thôn, thực hiện việc cắm mốc theo quy hoạch góp phần tốt công tác quản lý quy hoạch.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Tháng 9/2010 Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh cho phép tiến hành lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vạn Ninh do phòng Nông Nghiệp và PTNT huyện Vạn Ninh làm chủ đầu tư.

+ Tháng 11/2011 đơn vị Tư vấn khởi công lập Quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Sơn và được hoàn thành tháng 8/2012. Quy hoạch NTM được lập gồm các bản vẽ Quy hoạch chung, Quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/2000 và được UBND huyện Vạn Ninh phê duyệt tại Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 10/10/2012.

+ Tháng 11/2012 Tổ chức công bố và niêm yết công khai các bản vẽ Quy hoạch tại trụ sở UBND xã Xuân Sơn.

+ Quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Xuân Sơn giai đoạn 2011-2020 được Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 18/12/2015.

+ Tháng 12/2016 Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn tổ chức cắm mốc chỉ giới Quy hoạch giao thông những tuyến đường chính (*liên xã, liên thôn*) đi qua địa bàn xã.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định và được UBND cấp huyện phê duyệt tại Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 10/10/2012.

+ Công khai Quy hoạch: Các bản vẽ Quy hoạch (*Quy hoạch chung, Quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/2000*) được công bố và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Xuân Sơn vào tháng 11/2012.

+ Quy chế quản lý Quy hoạch được UBND cấp huyện phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 18/12/2015.

+ Việc cắm mốc chỉ giới Quy hoạch giao thông những tuyến đường chính (*liên xã, liên thôn*) đi qua địa bàn xã được thực hiện xong tháng 12/2016.

- *Kinh phí đã thực hiện:* 100 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Quy hoạch.

2.2. Tiêu chí số 02 về Giao thông.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 70%.

- Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (70% cứng hóa).

- Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 70%.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ Công tác phát triển hạ tầng giao thông đã được địa phương quan tâm thực hiện từ nhiều năm trước. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, UBND xã đã huy động nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông đảm bảo cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa dễ dàng, góp phần thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhất là nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

+ Công tác giải phóng mặt bằng: Ủy ban nhân dân đã tổ chức tuyên truyền nhân dân tự nguyện hiến đất, tháo dỡ các công trình vật kiến trúc trên đất để xây dựng đường giao thông nông thôn.

+ Công tác khắc phục hậu quả cơn bão số 12 năm 2017: Mặc dù cơn bão đã gây ra nhiều thiệt hại về giao thông nhưng được sự hỗ trợ kinh phí từ cấp tỉnh, huyện và ngân sách xã đã tập trung khắc phục các tuyến đường bị hư hỏng.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Từ năm 2011 đến năm 2018 đầu tư mới 21 công trình với tổng chiều dài 10,478 km. Cụ thể như sau:

+ Năm 2011 đầu tư mới 04 công trình với chiều dài 0,753 km.

+ Năm 2012 đầu tư mới 02 công trình với chiều dài 1,768 km.

+ Năm 2013 đầu tư mới 02 công trình với chiều dài 1,495 km.

+ Năm 2014 đầu tư mới 02 công trình với chiều dài 2,570 km.

+ Năm 2015 đầu tư mới 02 công trình với chiều dài 0,732 km.

+ Năm 2016 đầu tư mới 04 công trình với chiều dài 1,474 km.

+ Năm 2017 đầu tư mới 04 công trình với chiều dài 1,292 km.

+ Năm 2018 đầu tư mới 01 công trình với chiều dài 0,394 km.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 7,500/7,500 km đạt 100%.

+ Đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 3,911/4,711 km đạt 83%.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 8,413/10,218 km đạt 82,3%.

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm là 2,432/3,270 km đạt 74,4%.

- *Kinh phí đã thực hiện:* 17.689 triệu đồng,

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Giao thông.

2.3. Tiêu chí số 03 về Thủy lợi.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 80\%$.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Trong các năm qua, xã đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi đồng bộ, đa mục tiêu, gắn với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Các công trình thủy lợi quan trọng trên địa bàn xã đã cơ bản hoàn thành và đưa vào sử dụng, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Từ năm 2011 đến năm 2018 đã đầu tư xây dựng 13 tuyến kênh mương với tổng chiều dài 6.215 m, cụ thể như sau:

+ Năm 2011 đầu tư xây dựng 03 tuyến kênh mương dài 1.173 m;

- + Năm 2012 đầu tư xây dựng 01 tuyến kênh mương dài 613 m;
- + Năm 2015 đầu tư xây dựng 01 tuyến kênh mương dài 845 m;
- + Năm 2016 đầu tư xây dựng 02 tuyến kênh mương dài 833 m;
- + Năm 2017 đầu tư xây dựng 03 tuyến kênh mương dài 1.595 m;
- + Năm 2018 đầu tư xây dựng 03 tuyến kênh mương dài 1,156 km.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động là 428 ha/448 ha đạt 95%.

+ Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- *Kinh phí đã thực hiện:* 9.260 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Thủy lợi.

2.4. Tiêu chí số 04: Điện.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Căn cứ vào tình hình thực tế về hệ thống điện của địa bàn, UBND xã kiến nghị đề xuất ngành điện quản lý cải tạo đầu tư để đảm bảo nguồn điện an toàn, ổn định cung cấp phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Công ty cổ phần Điện lực huyện Vạn Ninh thường xuyên kiểm tra, duy tu, nâng cấp hệ thống lưới điện và đường dây luôn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

+ Sau khi cơn bão số 12 năm 2017 đi qua, Công ty cổ phần Điện lực huyện Vạn Ninh đã khẩn trương huy động vật tư, phương tiện và lực lượng của ngành điện để khắc phục các sự cố hư hỏng, nhanh chóng cấp điện an toàn cho người dân trên địa bàn xã.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện:

* Trên địa bàn xã Xuân Sơn có tổng cộng 12 trạm biến áp phân phối. Trong đó: Có 01 trạm biến áp 3 pha, 11 trạm biến áp 1 pha.

* Đường dây trung thế có 15,192 km đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

* Đường dây hạ thế có 12,136 km đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

* Hệ thống điện lưới gồm: Cột điện, móng cột, dây điện, vật liệu xà, công tơ điện, sứ cách điện và các thiết bị đóng cắt điều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Điện.

2.5. Tiêu chí số 05 về Trường học.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Trên địa bàn xã có 03 trường học gồm: 01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học, 01 trường Trung học cơ sở, UBND xã phối hợp cùng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để thực hiện đáp ứng đạt chuẩn các trường theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Từ năm 2011 đến nay, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các cơ quan, ban ngành có liên quan đã đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm các trang thiết bị còn thiếu và tăng cường, điều chuyển cán bộ, công chức và viên chức để 03 trường trên địa bàn xã Xuân Sơn đạt chuẩn theo quy định trong năm 2017.

+ Cuối năm 2017, bão số 12 đã làm hư hỏng một số cơ sở vật chất của 03 trường trên địa bàn xã. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh thì 03 trường trên địa bàn xã đã tiến hành sửa chữa kịp thời để không làm ảnh hưởng đến việc học tập của các em.

- Khối lượng thực hiện:

- + Trường Mầm non Xuân Sơn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1;
- + Trường Tiểu học Xuân Sơn đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học;
- + Trường THCS Hoa Lư đạt chuẩn quốc gia.

- *Kinh phí thực hiện:* 12.718 triệu đồng.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Trường học.

2.6. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Để từng bước chuẩn hóa về cơ sở vật chất văn hóa từ giai đoạn 2011-2017, UBND xã đã huy động nhiều nguồn lực đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới, để người dân có nơi sinh hoạt cộng đồng, nơi hội họp, học tập, tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các giải thể dục, thể thao

phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, rèn luyện sức khỏe của nhân dân trên địa bàn.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Xã Xuân Sơn sử dụng Hội trường UBND xã làm Trung tâm văn hóa thể thao xã và mua sắm trang thiết bị đảm bảo yêu cầu quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Hàng năm, được sự quan tâm của Thường vụ phụ trách địa bàn nên được hỗ trợ kinh phí để mua sắm, nâng cấp sửa chữa 04 nhà cộng đồng thôn đảm bảo hoạt động văn hóa văn nghệ của 4 thôn.

+ Đầu năm 2017, UBND xã Xuân Sơn tiến hành đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo sân nền trước cổng sân vận động và lắp đặt các thiết bị vui chơi cho trẻ em và người cao tuổi, đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Cuối năm 2017, do ảnh hưởng Bão số 12 đã làm hội trường đa năng bị tốc mái, sập la phong, sân thể thao xã bị sập tường rào; nhà sinh hoạt văn hóa, thể thao của các thôn bị tốc mái, hỏng cửa chính, cửa sổ trang thiết bị như: bàn, ghế... bị hư hỏng. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của UBND huyện, UBND xã đã thuê các đơn vị thi công có đủ năng lực để tiến hành xây dựng và sửa chữa với tổng kinh phí là 973 triệu đồng, hiện nay đã xong và đưa vào sử dụng.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Nhà Văn hóa xã có sức chứa 200 chỗ ngồi, có quy mô và trang thiết bị đảm bảo yêu cầu. Trung tâm Văn hóa thể thao xã được thành lập tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND huyện Vạn Ninh; hoạt động theo Quy chế được ban hành tại Quyết định số 765/QĐ/UBND ngày 11/7/2017 về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Xuân Sơn. Chủ nhiệm Trung tâm văn hóa thể thao xã được bổ nhiệm theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/8/2017 của UBND xã Xuân Sơn.

+ Khu thể thao xã: có diện tích 14.289,8 m².

+ Nhà văn hóa thôn: Hiện tại 4/4 thôn có nhà văn hóa, mỗi nhà văn hóa thôn có sức chứa 60 chỗ ngồi, có đầy đủ âm thanh thiết bị theo quy định. Có Ban chủ nhiệm nhà văn hóa thể thao thôn và có đề án được phê duyệt.

+ Khu thể thao thôn: Có 04 khu thể thao thôn, phục vụ nhu cầu sinh hoạt thể dục thể thao của nhân dân.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đúng quy định.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* UBND xã tiến hành tổ chức quản lý chợ theo quy hoạch được duyệt.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Hàng năm, UBND xã đã thường xuyên nâng cấp mặt bằng và làm đường vào chợ, để phục vụ cho việc trao đổi hàng hóa và nông sản của bà con nông dân phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân tại địa phương.

+ Đầu năm 2017, UBND xã Xuân Sơn tiến hành đầu tư xây dựng nhà vệ sinh, bể chứa rác thải, sơn lại biển hiệu tên chợ và ban hành phương án phòng cháy, chữa cháy chợ Xuân Sơn.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Chợ Xuân Sơn được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 4631/QĐ-UB ngày 14/5/2004 về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật – dự toán Hạng mục công trình Nhà lồng chợ Xuân Sơn của Tiểu dự án Xã Xuân Sơn - huyện Vạn Ninh thuộc Dự án cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng.

+ UBND xã đã rà soát theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa, xã Xuân Sơn cơ bản đã đầu tư các hạng mục cần thiết để đảm bảo đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Chương IV mục 1.2 quy định đối với các chợ nông thôn đang hoạt động, có trong quy hoạch, chưa đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công thương.

+ Phương án phòng cháy chữa cháy chợ được UBND xã Xuân Sơn ban hành ngày 14/8/2017.

+ Chợ Xuân Sơn được giao thầu thu lệ phí chợ cho hộ kinh doanh Phạm Thị Thảo theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND xã Xuân Sơn.

+ Nội quy chợ Xuân Sơn được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 10/8/2009.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8 . Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông và internet.

- Xã có truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ Tăng cường hoạt động của hệ thống bưu chính viễn thông, cung cấp dịch vụ thông tin di động, internet rộng rãi đến người dân.

+ Thường xuyên rà soát hệ thống loa ở các thôn để kịp thời duy tu, sửa chữa để đảm bảo thông tin đến với người dân.

+ Về ứng dụng công nghệ thông tin: UBND xã đã tổ chức ứng dụng phần mềm điện tử Eoffice trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng phần mềm điện tử trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

- *Các nội dung và khối lượng thực hiện:*

+ Hiện trạng trên địa bàn xã có 01 điểm phục vụ bưu chính viễn thông tại thôn Xuân Trang để cung ứng dịch vụ bưu chính và viễn thông trên địa bàn xã. Hiện trạng cơ sở vật chất điểm bưu chính viễn thông đạt chuẩn theo quy định.

+ Có Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

+ UBND xã đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý.

+ Có 4/4 thôn trên địa bàn xã đều có phủ sóng mạng để truy cập Internet.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Không có nhà tạm, dột nát

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Bằng nguồn vốn hỗ trợ của các công ty, doanh nghiệp, các tổ chức, vốn nhà nước cho vay ưu đãi và vận động nhân dân thực hiện không còn nhà tạm, dột nát.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Vận động nhân dân tự nguyện cải tạo, xây dựng nhà ở nông thôn theo đúng quy định.

+ Từ năm 2011 đến 2017, bằng nhiều nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và các doanh nghiệp, công ty, các nhà hảo tâm... UBND xã phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đã thực hiện hỗ trợ việc xây nhà để xóa nhà tạm dột nát trên địa bàn xã với 49 nhà.

+ Đến cuối năm 2017, do bão số 12 gây ra đã làm sập và hư hỏng 127 nhà trên địa bàn xã (*trong đó 41 nhà sập hoàn toàn và 86 nhà bị hư hỏng nặng*). Bằng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các doanh nghiệp, công ty... đã hỗ trợ cho 127 nhà bị sập và hư hỏng trên với tổng số tiền 1.174 triệu đồng. Hiện nay không còn nhà tạm, dột nát trên địa bàn xã Xuân Sơn.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Hiện tại trên địa bàn xã Xuân Sơn không còn nhà tạm, dột nát.

+ Số hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ xây dựng là 853/955 hộ đạt 89,3%.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người) năm 2018 ≥ 35 triệu.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* UBND xã đã tập trung chỉ đạo ưu tiên các chính sách để hỗ trợ cho phát triển sản xuất trên địa bàn. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, các mô hình có

hiệu quả như nuôi Bò lai sinh sản, trồng dưa xiêm, bóc tách hạt điều, trồng nấm rơm, nuôi gà thả vườn, lúa giống, tập trung phát triển sản xuất, ưu tiên phát triển sản phẩm hàng hóa chủ lực, khuyến khích liên kết, liên doanh trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa; thực hiện từng bước “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp” theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất như các công ty đá, các hộ gia công đá cô mic trên địa bàn xã và kinh doanh hoạt động dịch vụ vận tải đã góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập của người dân.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

Các hoạt động nêu trên đã góp phần tăng thu nhập của cư dân nông thôn năm 2018 gấp 1,8 lần so với năm 2013.

- *Khối lượng thực hiện:* Tháng 7/2018, UBND xã đã tiến hành điều tra thu nhập bình quân đầu người của xã với kinh phí điều tra là 20 triệu đồng, kết quả thu nhập bình quân đầu người/năm của toàn xã đạt 35,62 triệu đồng/người/năm.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều $\leq 7\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Công tác giảm nghèo được các cấp quan tâm thực hiện. Cùng với việc kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo, UBND xã còn đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về công tác giảm nghèo. Bên cạnh đó tiến hành triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, những bước đi, cách làm cụ thể như giao nhiệm vụ cho các tổ chức đoàn thể, từng đảng viên trong xã tìm hiểu, khảo sát từng hộ nghèo, cận nghèo... để tìm ra nguyên nhân nghèo từ đó định hướng hỗ trợ người dân từng bước thoát nghèo đảm bảo bền vững.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Trên cơ sở phát triển sản xuất, tận dụng từ các nguồn vốn hỗ trợ của các cấp, Ban chỉ đạo Nông thôn mới xã chỉ đạo các bộ phận liên quan của xã phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên, áp dụng những mô hình làm ăn có hiệu quả phù hợp với tình hình thời tiết đất đai của địa phương để tập trung hướng dẫn cho các đối tượng hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo vào cuối năm 2017, như mô hình chăn nuôi bò lai sind, nuôi heo, nuôi gà thả vườn...

+ Do bão số 12 gây ra cuối năm 2017, đã làm hộ nghèo của xã tăng cao từ 41 hộ chiếm tỷ lệ 4,29% lên thành 109 hộ chiếm tỷ lệ 9,89%. Nguyên nhân của việc tăng hộ nghèo là do bão số 12 đã làm sập và làm hư hỏng nhiều nhà, hư hỏng nhiều tài sản, hoa màu của nhân dân. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước, doanh nghiệp, công ty và các nhà hảo tâm... đã hỗ trợ cho các hộ có nhà sập và nhà bị hư hỏng với số tiền là 1.174 triệu đồng, hỗ trợ về vay vốn ưu đãi tín dụng thuộc hộ nghèo và cận nghèo năm 2018 là 49 hộ với tổng số tiền là 2.140 triệu

đồng, hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm năm 2018 là 15 hộ với số tiền là 580 triệu đồng. Nhờ các nguồn vốn hỗ trợ trên và nghị lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo của người dân, đến thời điểm hiện nay, đã có 50 hộ được thoát nghèo.

- *Khối lượng thực hiện:* Năm 2018, trên địa bàn xã Xuân Sơn có 59 hộ nghèo trên tổng số 1.135 hộ, chiếm tỷ lệ 4,52%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Hộ nghèo.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng lao động $\geq 90\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ Trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Đảng ủy, UBND xã đã xác định: Để nâng cao được hiệu quả đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động trong độ tuổi ở khu vực nông thôn, cần tập trung vận động khuyến khích các hộ gia đình có con em trong độ tuổi nếu không thi đỗ đại học, cao đẳng... thì chuyển sang học nghề; hướng dẫn, vận động nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở rộng phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng đa dạng hóa, từng bước nâng cao năng suất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, vận động nhân dân đầu tư vốn phát triển ngành nghề địa phương như gia công đá cô mic, bóc tách hạt điều, mây tre lá,... để thu hút lao động địa phương tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho gia đình.

- *Các nội dung thực hiện:*

+ Mở các lớp tập huấn ngắn ngày cho lao động nông thôn như chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt ..., trong thời gian qua đã mở được 08 lớp với số lượng học viên tham gia là 300 người.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh để thu hút lao động địa phương tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho gia đình.

- *Khối lượng thực hiện:* Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 2.119/2.136 người, đạt 99,2%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Lao động có việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền địa phương, trong những năm qua, trên địa bàn xã đã thành lập được tổ hợp tác mía đường, tổ liên kết cây ăn quả và Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Xuân Sơn hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Tổ liên kết mía đường được thành lập và đi vào hoạt động, từ đó tạo sự liên kết bền vững giữa người sản xuất với Nhà máy đường. Giúp người dân yên tâm trong vấn đề sản xuất và tiêu thụ, đồng thời đảm bảo được nguồn nguyên liệu cho Nhà máy đường. Nên được bà con đánh giá cao và đem lại nguồn thu nhập ổn định cho tổ viên và bà con nhân dân.

+ Năm 2016 thành lập mới được Tổ hợp tác Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Xuân Sơn, điều hành trong công tác sản xuất và cung cấp các dịch vụ trong sản xuất.

+ Đầu năm 2017, hình thành Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012. Do hợp tác xã mới thành lập và đi vào hoạt động nên chưa thể liên kết và tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương, nhưng hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho bà con nhân dân.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Hợp tác xã trên địa bàn xã hoạt động có hiệu quả về lợi ích xã hội.

+ Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 25\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tiêu chí Giáo dục, duy trì, nâng cao đối với từng cấp học mầm non, xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, trung học cơ sở theo quy định và tổ chức vận động, tuyên truyền tham gia học trung học cơ sở, phổ cập giáo dục trung học và học nghề.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Chú trọng công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

+ Tuyên truyền vận động các em học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc và trung cấp đảm bảo chỉ tiêu hàng năm.

+ Hàng năm, địa phương phối hợp với các cơ sở dạy nghề và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện mở các lớp dạy nghề cho người dân địa phương hoặc truyền nghề. Từ đó giúp người dân tự tạo được việc làm và đem lại thu nhập ổn định, đảm bảo cuộc sống.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (*phổ thông, bổ túc và trung cấp*) năm 2017 là 48/54 người đạt 88,8%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 1.512/2.136 người đạt 70,79%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt $\geq 85\%$.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 31,4\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* UBND xã đã tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân tự nguyện, tham gia bảo hiểm y tế và vận động giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi. Duy trì mức độ đạt chuẩn quốc gia về Y tế xã hàng năm.

- *Các nội dung đã thực hiện :*

+ Năm 2015, Trạm Y tế xã xây dựng thêm 04 phòng chức năng. Công trình vệ sinh, điện nước đạt theo tiêu chí Quốc gia về cơ sở vật chất trạm y tế xã. Được trang bị thêm các trang thiết bị dụng cụ thiết yếu phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

+ Thực hiện đầy đủ các Chương trình Y tế Quốc gia, củng cố và duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

+ Thành lập các tổ vận động để đi vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt chỉ tiêu về người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- *Khối lượng thực hiện :*

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm năm 2017 trên địa bàn xã có 3.630/4.021 người, đạt 90,27%.

+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; hoạt động khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) là 39/453 trẻ, chiếm tỷ lệ 8,61%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Y tế.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* UBND xã đã tập trung chỉ đạo, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng các phong trào xây dựng “Làng văn hoá”, “Gia đình văn hoá”.

- *Khối lượng thực hiện:* Hiện nay toàn xã có 3/4 thôn được Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh công nhận đạt thôn Văn hóa, đạt tỷ lệ 75%.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Văn hóa.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 95\%$ ($\geq 50\%$ nước sạch).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm là 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ Tuyên truyền vận động nhân dân ý thức về nguồn nước và sử dụng nước hợp vệ sinh đảm bảo sức khỏe.

+ Hỗ trợ người dân vay vốn để xây dựng công trình nhà tắm, hố xí, bể chứa nước để đảm bảo vệ sinh (Năm 2018 hỗ trợ 53 hộ với số tiền là 636 triệu đồng).

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng hầm biogas để xử lý chất thải trong chăn nuôi heo để đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh. Các hộ chăn nuôi bò và gia cầm... phải tuân thủ vệ sinh môi trường, dọn dẹp chuồng trại sạch sẽ, có biện pháp xử lý vệ sinh đảm bảo.

+ Quy hoạch xây dựng mới các tuyến đường nội bộ trong Nghĩa trang và quy chế quản lý nghĩa trang được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- *Các nội dung thực hiện:*

+ Tuyên truyền và vận động nhân dân xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

+ Kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ sở, các hộ sản xuất kinh doanh về môi trường và an toàn thực phẩm.

+ Lập danh sách các hộ tham gia xử lý rác thải tập trung, xử lý rác thải tại vườn ; các hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ; các hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường cho từng thôn.

+ Có thu gom và xử lý rác thải. Việc thu gom do Tổ thu gom rác thải của xã tiến hành thu gom các tuyến chính và tuyến nhánh trên địa bàn 04/04 thôn. Còn lại một số hộ nằm rải rác và xa khu dân cư, có diện tích vườn nhà rộng nên tự xử lý rác thải tại vườn nhà.

+ Nghĩa trang Xuân Ninh của xã đã được quy hoạch, xây dựng các tuyến đường nội bộ và có quy chế hoạt động được UBND huyện Vạn Ninh phê duyệt, đảm bảo nhu cầu mai táng của người dân địa phương.

+ Kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ sở, các hộ sản xuất kinh doanh về môi trường và an toàn thực phẩm.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 955/955 hộ đạt 100%, và số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia 854/955 hộ đạt 89,4%.

+ Các cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ Đường làng ngõ xóm, cảnh quan từng hộ gia đình trên địa bàn xã, xanh - sạch - đẹp đúng theo quy định, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

+ Nghĩa trang Xuân Ninh của xã đã được quy hoạch với diện tích 5 ha, được xây dựng, đưa vào hoạt động theo quy chế, bảo nhu cầu mai táng. Quy chế quản lý nghĩa trang xã Xuân Sơn được Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh thông qua tại Quyết định số 563/UBND-XDNĐ ngày 07/8/2015 về việc phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang Xuân Ninh, xã Xuân Sơn.

+ Các hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 828/955 hộ, đạt 86,7%.

+ Các hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 310/370 hộ, đạt 83,8%.

+ Các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

- Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh".

- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ UBND xã thường xuyên rà soát, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, những trường hợp được điều động, bố trí công tác phải đảm bảo đạt chuẩn theo quy định hoặc kịp thời bồi dưỡng những nội dung còn thiếu.

+ Tập trung triển khai xây dựng tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và triển khai quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thực hiện các quy định về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Số lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn: 19/19 (đạt 100%);

+ Có đủ các tổ chức hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;

+ Đảng bộ xã đạt “*trong sạch, vững mạnh*”;

+ Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên;

+ Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

+ Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp*” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (*ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút*) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

- Hàng năm, Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ Ban chỉ huy Quân sự xã tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức nhiệm vụ phong trào thi đua một cách đồng bộ.

+ Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề và UBND xã xây dựng kế hoạch về bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị giáp ranh để bảo vệ an ninh trật tự.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến tận người dân. Đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm, phát triển sâu rộng phong trào toàn dân phòng, chống đấu tranh những biểu hiện tiêu cực, gây rối trật tự, an toàn xã hội.

+ Quản lý tốt nhân hộ khẩu, quản lý đối tượng, quản lý tạm trú tạm vắng, và khẩu lưu trú xã giữ vững địa bàn trong sạch không có tệ nạn xã hội, không có trọng án và khiếu kiện. Hiện nay trên địa bàn xã chưa phát hiện người nghiện hút và ma túy.

+ Kiện toàn lực lượng công an xã, công an viên 04 thôn xóm đảm bảo số lượng và chất lượng.

+ Xây dựng lực lượng dân quân trong năm 2018: Kết nạp mới 15/15 đồng chí, đạt 100% và cho ra luân phiên 14/14 đồng chí, giữ tỷ lệ 2,4% so với dân số.

+ Huấn luyện dân quân đạt 85% quân số, đảm bảo theo chỉ tiêu 47 đồng chí dân quân, kết quả đạt loại khá.

+ Kiện toàn thôn đội trưởng ở 04 thôn là đảng viên.

+ Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, trong năm đã giao 11/10 thanh niên, đạt 110% và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

+ Thực hiện tốt công tác giáo dục Quốc phòng – An ninh cho đối tượng 4 do xã quản lý. Tham mưu cho cấp trên điều động cán bộ đối tượng 3, 4 tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng – An ninh do huyện, tỉnh tổ chức.

- Khối lượng thực hiện:

+ Hàng năm, UBND xã Xuân Sơn đều hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng và xây dựng được lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”.

+ Có 4/4 thôn trên địa bàn xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có khiếu kiện đông người kéo dài; Không có xảy ra trọng án; không có tội phạm; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

3. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tổng kinh phí huy động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Sơn là 47.650 triệu đồng. Trong đó:

- + Ngân sách trung ương : 32 triệu đồng;
- + Ngân sách tỉnh : 11.803 triệu đồng;
- + Ngân sách huyện : 5.785 triệu đồng;
- + Ngân sách xã : 7.370 triệu đồng;
- + Vốn vay tín dụng : 3.120 triệu đồng;
- + Vốn lồng ghép : 18.490 triệu đồng;
- + Vốn nhân dân đóng góp : 1.050 triệu đồng.

- Tính đến thời điểm thẩm tra, UBND xã Xuân Sơn không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN.

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Xuân Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 đầy đủ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT về Thủ tục công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Xuân Sơn được UBND huyện Vạn Ninh thẩm tra đạt chuẩn tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh đánh giá xã Xuân Sơn không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới (tính đến thời điểm thẩm tra)

III. KIẾN NGHỊ.

Xã Xuân Sơn đủ điều kiện để thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2018. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Khánh Hòa xem xét, thẩm định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã Xuân Sơn năm 2018. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TV Đoàn thẩm tra NTM;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã XDNTM;
- Lưu: VT, Hồ sơ. *KLH*



**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

Xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Báo cáo số ...322.../BC-UBND ngày 04./10/2018 của UBND huyện Vạn Ninh)

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	%	100%	100%	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	%	70%	83,00%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	%	100% (cứng hóa 70%)	82,30%	Đạt
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	%	70%	74,40%	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.	%	80%	95%	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.		Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	%	98%	100%	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	%	70%	100%	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	%	100%	100%	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.		Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát.		Không	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.	%	>=75%	89,30%	Đạt
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 ≥41 triệu (triệu đồng/người/năm).	Triệu đồng	Năm 2018 >=35	35,62	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	<=7%	4,52%	Đạt

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	%	≥90%	99,20%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.		Đạt	Đạt	Đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	%	≥70%	88,80%	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥25%	70,79%	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế	%	≥85%	90,27%	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).	%	≤31,4%	8,61%	Đạt
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70%	75%	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	%	≥ 95% (≥ 50% NS)	NHVS: 100% NS: 89,4%	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	%	100%	100%	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	%	≥70%	86,70%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	%	≥60%	83,80%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	100%	Đạt
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.	%	100%	100%	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.		Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.		Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.		Đạt	Đạt	Đạt